



DANH NHÂN VĂN HÓA TRƯƠNG HÁN SIÊU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA DÂN TỘC

Nguyễn Thị Huệ¹

Ngày nhận bài: 26/3/2025

Ngày chấp nhận đăng: 23/6/2025

Tóm tắt: Vị anh hùng Trương Hán Siêu, nhân vật lịch sử kiệt xuất, để lại di sản đồ sộ trên nhiều phương diện: quân sự, chính trường, văn chương và ngoại giao. Mỗi lĩnh vực đều ghi nhận những đóng góp to lớn của ông. Sự ngưỡng mộ và tôn vinh dành cho ông thể hiện qua việc xây dựng đền thờ, đặt tên đường, thành lập quỹ học bổng mang tên ông. Nhiều dòng tộc Trương từ khắp nơi tìm về cội nguồn, thể hiện lòng thành kính sâu sắc. Bài viết khắc họa rõ nét hình ảnh vị anh hùng dân tộc, một tấm gương sáng chói, soi đường chỉ lối cho các thế hệ kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh.

Từ khóa: *Danh nhân văn hóa; Trương Hán Siêu; tài năng; nhân vật lỗi lạc.*

CULTURAL PERSON TRUONG HAN SIEU IN LIFE NATIONAL CULTURE

Abstract: The article points out the diverse talents of Truong Han Sieu, an outstanding historical figure, who left a deep mark in many fields: military, politics, literature and diplomacy. His achievements in each field are noteworthy. Respect and gratitude for him are shown through many activities: building temples, naming streets, establishing scholarship funds in his name. Many Truong families from many provinces and cities even returned to his hometown to find their roots. Through the article, the image of Truong Han Sieu - an outstanding figure of the nation - becomes clearer. He is a shining example, encouraging future generations to follow, inherit and promote good traditions, contributing to the prosperity of the country.

Keywords: *cultural celebrity; Truong Han Sieu; talent; outstanding character.*

A. MỞ ĐẦU

Thành phố Ninh Bình, một vùng đất lịch sử hào hùng, lưu giữ và kế thừa một hệ thống di sản văn hoá đồ sộ, là nơi hội tụ những danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử vô giá. Những di sản này không chỉ là chứng tích sống động của những thăng trầm lịch sử, mà còn là cội nguồn, là nơi ghi dấu bao lớp người tài năng, những nhân vật kiệt xuất đã góp phần làm rạng danh nước nhà. Ninh Bình, một vùng đất linh thiêng, tự hào là cái nôi ươm dưỡng trí tuệ, sản sinh ra nhiều nhân tài lỗi lạc, đóng góp to lớn vào sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Trương Hán Siêu, một nhân vật tiêu biểu của thế kỷ XIII, là minh chứng sống động cho truyền thống văn hiến lâu đời của thành phố Ninh Bình. Ông không chỉ là một nhà văn tài hoa, mà còn là một nhà văn hoá uyên bác, để lại di sản tinh thần sâu đậm trong tâm thức người Việt. Việc nghiên cứu và tôn vinh cuộc đời, sự nghiệp của ông là một nhiệm vụ cần thiết, mang ý nghĩa lịch sử to lớn. Tuy nhiên,

¹ Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Email: hue.nguyent@gmail.com. ĐT: 0912896303



việc ghi nhận và tôn vinh công lao to lớn của các danh nhân văn hoá, đặc biệt là Trương Hán Siêu, vẫn chưa được thực hiện một cách toàn diện và đầy đủ. Dù vậy, với tinh thần trách nhiệm cao cả đối với di sản văn hoá dân tộc, thành phố Ninh Bình luôn tích cực bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, đồng thời kế thừa và phát triển những thành tựu của cha ông, xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, văn minh. Vì những lý do trên, bài viết giúp hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời và sự nghiệp của một nhân vật kiệt xuất. Qua đó, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các bậc tiền nhân, đồng thời khơi dậy niềm tự hào về truyền thống văn hoá về vang của quê hương Ninh Bình.

B. NỘI DUNG

1. Vài nét về quê hương của Danh nhân văn hoá Trương Hán Siêu

Trương Hán Siêu, tự Thăng Phủ, hiệu Đôn Tẩu (qua đời năm 1354, năm sinh chưa xác định), người đất Phúc Am, huyện Yên Ninh, lộ Trường Yên (nay thuộc địa phận phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình). Truyền thuyết kể rằng, ông sớm mồ côi cha, lớn lên trong cảnh nghèo khó cùng mẹ. Tuy nhiên, ngay từ thuở niên thiếu, ông đã sớm bộc lộ thiên tư hơn người, trí tuệ minh mẫn, khác biệt hẳn với người thường. Khoảng năm 1285, khi triều đình nhà Trần lui về Trường Yên xây dựng hành cung, chuẩn bị cho cuộc chiến tranh vệ quốc chống quân Nguyên - Mông, một cuộc gặp gỡ định mệnh đã diễn ra giữa ông và Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn. Nhận thấy tài năng xuất chúng của chàng trai trẻ, Trần Quốc Tuấn đã trọng dụng, thu nhận ông vào hàng ngũ của mình. Với tài năng và lòng trung quân ái quốc, Trương Hán Siêu được vị tướng quốc trọng dụng, đảm nhiệm trọng trách “thư nhi”, trợ giúp vị anh hùng dân tộc này. Sau chiến thắng về vang của cuộc kháng chiến, năm 1308, ông được vua Trần Anh Tông sắc phong Hàn Lâm Học sĩ. Theo “Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên”, của Nguyễn Tử Mẫn cho biết, Trương Hán Siêu từng đỗ Thái học sinh (tiến sĩ). Tuy nhiên, các văn bia tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám và các tư liệu lịch sử khác lại chưa ghi chép về thông tin này. Dẫu vậy, trong bối cảnh văn hiến rục rờ của thời Trần, với sự hiện diện của nhiều danh nho lỗi lạc như: Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi..., việc Trương Hán Siêu được bổ nhiệm chức Hàn Lâm Học sĩ, một chức vụ trọng yếu trong triều đình, chắc chắn phải có bằng chứng sắc phong.

Năm Canh Thìn (1345), ông được bổ nhiệm giữ chức Tả Giám Nghị Đại Phu, và đến năm Nhâm Tuất (1351), ông được thăng lên Tham Tri Chính Sự, một chức vụ ngang hàng với Thượng thư đương thời. Mùa thu năm Quý Hợi (1353), biến cố binh biến Chiêm Thành khuấy nhiễu vùng Hóa Châu (nay thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế), triều đình giao trọng trách chỉ huy quân đội Thần Sách cho ông nhằm dẹp loạn. Dù tuổi cao sức yếu, tinh thần ông vẫn kiên trung bất khuất. Thực hiện mệnh lệnh của hoàng thượng, ông dẫn quân vào Hóa Châu, chiến đấu dũng cảm. Đến tháng 11 năm Giáp Tý (1354), giặc tan, biên cương được bảo vệ, ông tâu xin cáo bệnh hồi kinh. Trên đường trở về kinh thành, ông đã từ trần. Vua Trần Dụ Tông đã minh chứng lòng tôn kính đối với công lao to lớn của Trương Hán Siêu bằng sắc phong Thái Bảo. Nhờ cơ duyên gặp gỡ Hưng Đạo Đại Vương, nên tài năng, ý chí kiên cường và phẩm chất cao quý đã giúp ông được bốn đời vua nhà Trần trọng dụng, đảm nhiệm những trọng trách hệ trọng trong triều. Sự kính trọng thể hiện qua cách xưng hô “Thầy”, khẳng định niềm tin tưởng và sự quý trọng vô hạn mà các bậc đế vương dành cho ông. Điều này phản ánh rõ nét tài năng xuất chúng, đức độ và uy tín tuyệt đối của Trương Hán Siêu. Sự nghiệp hiển hách của ông gắn liền với công việc chính sự, phò giúp vương triều Trần trong hai cuộc kháng chiến chống Nguyên – Mông lần thứ hai và thứ ba. Bên cạnh đó, ông còn là một bậc văn thần lỗi lạc, để lại một di sản văn chương đồ sộ, bao gồm nhiều thể loại phong phú. Mặc dù hiện nay chỉ còn, di sản văn chương của ông chỉ còn lại một phần nhỏ, nhưng những tác phẩm vẫn đủ chứng minh tài năng, phẩm hạnh trong sáng và đạo đức cao cả của ông.

2. Danh nhân văn hóa Trương Hán Siêu trong đời sống văn hóa dân tộc

2.1. Về văn hóa



Trương Hán Siêu, cùng với Nguyễn Trung Ngạn, đã tham dự việc biên soạn Hoàng triều đại điển năm 1341, một công trình đồ sộ quy định nghi thức, lễ độ cung đình, góp phần củng cố nền nếp triều chính thời Trần. Trong bối cảnh Nho giáo giữ vai trò then chốt trong đời sống chính trị, văn hóa - xã hội đương thời, ông nổi bật với tài năng và phẩm hạnh, trở thành một bậc nho sĩ lỗi lạc. Ban đầu, quan điểm của ông về Phật giáo không mấy thiện cảm. Tuy nhiên, sau quá trình nghiên cứu sâu rộng, ông nhận thức được những giá trị tích cực của Phật giáo, nhất là tinh thần từ bi, bác ái, hướng thiện, giúp độ chúng sinh thoát khỏi những ham muốn trần tục. Sự chuyển biến tư tưởng này thể hiện rõ nét qua sự ủng hộ tích cực của ông dành cho Phật giáo. Việc ông được tin nhiệm giao trọng trách quản lý chùa Quỳnh Lâm, một danh lam cổ tự, minh chứng rõ ràng sự tin tưởng của triều đình và sự thay đổi tích cực trong quan điểm Phật giáo của ông. Ông được xem là người có công lao to lớn trong việc gìn giữ và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc. Tại Ninh Bình, công lao của Trương Hán Siêu trong việc bảo tồn và phát triển di sản văn hóa địa phương rất giá trị và xứng đáng được trân trọng. Ông là người đặt tên uy nghiêm cho Dục Thúy Sơn, danh thắng tuyệt vời tọa lạc giữa sông Đáy và sông Vân Sàng, góp phần tô điểm vẻ đẹp hữu tình cho vùng đất này. Tình cảm sâu nặng của ông dành cho ngọn núi linh thiêng này để lại dấu ấn khó mờ phai. Trên Dục Thúy Sơn, tháp Linh tế thờ Phật, công trình kiến trúc cổ kính được xây dựng năm 1091 dưới thời Lý Nhân Tông, sau nhiều năm xuống cấp, được trùng tu năm 1337 dưới triều Trần Hiến Tông và hoàn thành năm 1342. Đại đức Trí Nhu, vị sư trụ trì, đã cung kính mời Trương Hán Siêu, khi ấy đang giữ chức Tả Giám Nghị Đại Phu, soạn bài ký vào năm 1343 dưới thời Trần Dụ Tông. Bài Dục Thúy sơn Linh tế tháp ký của ông được khắc trên vách đá, trở thành bài ký đầu tiên được lưu giữ trên đá núi. Thông qua bài ký, Trương Hán Siêu thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả trong việc bảo tồn và tôn tạo di sản kiến trúc cổ.

"Dục Thúy sơn Linh Tế tháp ký" biểu lộ đậm nét tư tưởng Phật giáo, thể hiện qua các điển tích như "thoát ly tam đồ" và "tiêu trừ yêu khí". Tuy nhiên, vượt lên trên tầng nghĩa huyền ảo, chúng ta nhận thấy giá trị tinh thần cao thượng: ước vọng tự hoàn thiện và khát khao tịnh hóa tâm linh đã bén rễ sâu xa trong tiềm thức nhân loại từ cổ chí kim, đặc biệt khi ngọn tháp được kiến tạo trên một ngọn núi sở hữu phong cảnh sơn thủy hữu tình. Trong lĩnh vực nghiên cứu văn học cổ, các yếu tố huyền bí đóng vai trò trọng yếu trong việc kiến tạo và biểu đạt nhận thức về thời gian và nhân sinh. Chi tiết "trong giấc mộng đêm khuya, thấy hơn một nghìn người tề tựu trên đỉnh núi, trong số đó có ba bậc quý nhân, dung mạo phi phàm" mang hàm ý thâm sâu. Nó chứng minh rằng Dục Thúy Sơn, nơi an vị của tháp Linh Tế, là chốn tụ hội vượng khí, là mảnh đất thiêng thu hút nhân tài. Tư tưởng địa linh nhân kiệt cũng ẩn chứa trong hình tượng "ba vị quý nhân, tướng mạo dị thường". Dục Thúy Sơn từng là nơi lưu dấu chân và khơi gợi cảm hứng cho vô số bậc minh quân và danh sĩ tài ba. Tuyển tập thi ca khắc trên vách đá là minh chứng không thể chối cãi cho điều này. Như vậy, lời đề tựa của Trương Hán Siêu chính là linh cảm chính xác của một nhà tiên tri.

Thêm vào đó, nhiều bài thơ của ông cũng bộc lộ tình yêu thiên nhiên, cuộc sống và lòng nhân ái sâu sắc.

Bạch Đằng giang phú của Trương Hán Siêu được mở đầu bằng những cuộc chu du của nhân vật khách:

Khách có kẻ:

Giương buồm giông gió chơi vui,

Lướt bể chơi trăng mãi miết.

Sớm gõ thuyền chừ Nguyên, Tương,

Chiều lần thăm chừ Vũ Huyệt.

Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt,



Nơi có người đi đâu mà chẳng biết.

Đầm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều,

Mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết.

Không gian nghệ thuật bốn phương trong phần mở đầu bài phú với biển lớn tràn ngập ánh trăng, với sông hồ cùng những vùng đất nổi tiếng: Sông Nguyên, sông Tương, Vũ Huyệt, đầm Vân Mộng, Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt... cho ta hình dung về tầm vóc, tư thế và tâm hồn phóng túng, thơ mộng của nhân vật khách. “Học Tử Trường”, khách “tìm thú tiêu giao”, bước chân ấy đã tìm chọn một điểm dừng “đến sông Bạch Đằng”. Cảnh sắc của dòng sông hiện lên thật kì vĩ:

Bát ngát sóng kinh muôn dặm,

Thướt tha đuôi trĩ: Một màu.

Nước trời: một sắc, phong cảnh: Ba thu,

Theo chèo về xuôi, Bạch Đằng của cỗi chiến trường một thuở, với “Bờ lau san sát, bến lách đìu hiu”, như đang hiện dấu tích chiến trường để lại:

Sông chìm gáo gãy, gò đầy xương khô.

Cảnh vật tạo nên ngã rẽ đột ngột của tâm trạng khách:

Buồn vì cảnh thảm, đứng lặng giờ lâu.

Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá,

Tiếc thay dấu vết luống còn lưu!

Đó là tư thế sững lại trong động thái trữ tình đầy nhân bản: “Đứng lặng giờ lâu”, cứ thế chìm vào thế giới nội tâm buồn tiếc, ngậm ngùi với những người đã ngã xuống trước cảnh sao dời vật đổi. Từ đây, dòng Bạch Đằng soi rọi quá khứ, sống dậy âm vang trận địa, khơi dậy niềm tự hào của cả một dân tộc.

Những vần thơ còn lại của Trương Hán Siêu bộc lộ cảm xúc hướng nội - hoài niệm quá khứ, một cái “tôi” trữ tình độc đáo: trân trọng con người, yêu mến thiên nhiên, thiết tha cuộc sống, nhớ nhung quê nhà, khát khao hồi hương, nhưng cũng chất chứa nỗi u hoài và trăn trở trước thời thế.

Trương Hán Siêu, một nhân vật lịch sử thời Trần, đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp quốc gia. Trải qua những trọng trách quan trọng, từ Kinh lược sứ Lạng Giang đến trấn thủ Hóa Châu, ông đã bảo vệ vững chắc biên cương phía Nam, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả và tầm nhìn chiến lược. Hành trình ấy được ghi dấu ấn sâu sắc trong tác phẩm “Bạch Đằng Giang phú”, một áng văn chương bất tử, phản ánh niềm say mê khám phá và tình yêu quê hương đất nước. Ông tự nhận mình là một “khách”, một lữ khách rong ruổi, say mê giao hòa với thiên nhiên, thấu hiểu vẻ đẹp hùng vĩ của giang sơn.

Thời Trần, Phật giáo thịnh hành, được triều đình tôn sùng. Nhiều vị hoàng thân quốc thích, trong đó có cả Thái Tông và Thánh Tông, đã xuất gia, minh chứng cho sự sùng kính Phật pháp của tầng lớp quyền quý. Tuy nhiên, sự hưng thịnh ấy cũng đi kèm với những hiện tượng tiêu cực. Một số cá nhân lợi dụng tôn giáo để vụ lợi, trốn tránh bổn phận công dân. Trương Hán Siêu, với lòng ngay thẳng, đã mạnh mẽ lên án những hành vi này trong các tác phẩm “Văn bia chùa Khai Nghiêm” và “Dục Thúy sơn Linh tế tháp ký”. Theo “Lịch sử Việt Nam” tập 1, cuối thời Trần, mâu thuẫn giữa Nho giáo và Phật giáo bắt đầu xuất hiện. Tuy nhiên, sự phê phán của các danh nho như Lê Văn Hưu, Lê Quát và Trương Hán Siêu chỉ nhắm vào những kẻ lợi dụng Phật giáo, không hề nhắm vào giáo lý Phật giáo.



2.3 Với văn học

Trương Hán Siêu đã để lại di sản văn chương đồ sộ và đóng góp to lớn vào lịch sử văn học dân tộc. Sau khi qua đời, ông được vua Trần Dụ Tông truy tặng chức Thái Bảo, và vua Trần Nghệ Tông lại ban thêm chức Thái Phó, khẳng định sự trọng vọng và ghi nhận tài năng, đức độ của ông. Năm 1372, ông được phối thờ tại Văn Miếu, sánh vai cùng các danh nhân văn học kiệt xuất như Chu Văn An, minh chứng cho vị thế của một bậc đại nho lỗi lạc trong lịch sử văn học Việt Nam.

Sử thần Ngô Sĩ Liên đã tôn vinh ông như một bậc văn thần xuất chúng, người trọn lòng trung thành với quốc gia, yêu mến nhân dân, và là trụ cột vững chắc của triều đình. Với vai trò là Học sĩ Hàn lâm, ông gánh vác trọng trách biên soạn các chiếu chỉ, sắc dụ, văn thư ngoại giao, góp phần vào việc củng cố mối quan hệ quốc tế, nâng cao vị thế của Đại Việt. Việc ông đảm nhiệm biên soạn bộ Hình thư đã chứng minh tầm quan trọng của pháp luật trong việc điều hành đất nước. Sự tham gia của ông cùng với Nguyễn Trung Ngạn trong việc biên soạn Hoàng triều đại điển đã góp phần hoàn thiện các nghi thức, điển chế của triều đình, phản ánh sự thịnh vượng và văn minh của thời đại Lý - Trần. Ông không chỉ đơn thuần thưởng ngoạn, mà còn mang trong mình khát vọng khám phá, thấu hiểu những tri thức lịch sử - xã hội ẩn chứa trong tự nhiên. Không giống như nhiều văn nhân chỉ tập trung vào việc ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên, Trương Hán Siêu thể hiện một khát vọng mạnh mẽ hơn: đó là tìm hiểu, chiếm lĩnh những tri thức sâu sắc ẩn chứa trong cảnh vật. Như một người lữ khách không ngừng tìm kiếm, ông đã dành cả cuộc đời để khám phá những danh lam thắng cảnh, tìm kiếm ý nghĩa của cuộc sống trong hành trình đó, điều này được thể hiện rõ nét trong tác phẩm "Bạch Đằng Giang phú". Có thể cho rằng những địa điểm được nhắc đến trong tác phẩm chỉ là những hình ảnh văn chương mà ông tiếp nhận qua sách vở, chứ chưa hẳn là những trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, chính điều này càng làm nổi bật ý nghĩa sâu xa của thiên nhiên trong tâm tưởng của nhà thơ. Thiên nhiên, trong trường hợp này, trở thành nơi hội tụ những tinh hoa văn hoá của nhân loại, đồng thời là minh chứng cho lịch sử, soi chiếu quá khứ hào hùng của dân tộc. Tựa như một khúc ca tiếp nối hào khí của bài phú sông Bạch Đằng, tâm nguyện của tác giả trào dâng. Nhà thơ luôn trăn trở, nguyện dấn thân, rong ruổi khắp mọi miền, trau dồi tri thức và cảm xúc, để rồi mới đặt bút viết nên những áng văn chương. Hành trình ấy được phác họa một cách sống động: "Giữa dòng, chèo nhẹ, theo bước Tử Trường, hưởng thú tiêu dao". Vượt qua cửa Đại Than, ngược dòng Đông Triều, đến với Bạch Đằng, thả hồn theo dòng chảy. Khác với những địa danh trước đó mang vẻ đẹp huyền ảo, Bạch Đằng hiện lên một cách sống động và hữu hình. Với tâm thế của một người khách lữ, nhà thơ trầm ngâm chiêm nghiệm trước vẻ u buồn man mác của cảnh vật: "Cảnh thâm sâu, lặng đứng hồi lâu". Lời kể của những người dân địa phương, những bậc bô lão, như một lời giải đáp, soi tỏ ý nghĩa lịch sử của nơi này. Những câu hỏi từ bô lão: "Ngài tìm kiếm điều gì nơi đây?". Hình ảnh những bô lão chống gậy trúc, chèo thuyền nhẹ nhàng, cung kính kể lại: "Đây là chiến địa, hai vị thánh Trưng Hưng đại phá Ô Mã, Ngô vương phá quân Hoàng Thao". Bạch Đằng không chỉ là một bức tranh trữ tình, mà còn là hiện thân của vẻ đẹp hào hùng, ghi dấu hai chiến thắng oanh liệt, minh chứng cho lịch sử hào hùng chống ngoại xâm của dân tộc. Tác phẩm thể hiện tài năng của tác giả trong việc tập trung, làm nổi bật vẻ đẹp đa chiều, nhiều tầng lớp của một địa điểm đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Điều này tạo nên sự đối lập, khẳng định giá trị riêng biệt so với những cảnh sắc hư ảo đã từng được miêu tả trước đó. Trương Hán Siêu đã nâng tầm Bạch Đằng lên thành một huyền thoại sống động, sánh ngang với những danh thắng lừng lẫy trong văn chương, như Nguyên, Tương, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt hay Văn Mộng. Sự huyền thoại hóa Bạch Đằng đạt đến đỉnh cao nghệ thuật, nhưng tầm nhìn của ông không chỉ dừng lại ở vẻ đẹp bên ngoài của thiên nhiên. Nhà văn nhận thức sâu sắc vẻ đẹp hài hòa giữa hình thức và nội dung, bổ sung và làm trọn vẹn cho nhau. Vẻ đẹp bên ngoài chỉ gợi lên những cảm xúc ban đầu, khơi dậy sự tò mò, đặt ra những câu hỏi trước vẻ hoang sơ của cảnh vật. Nhưng vẻ đẹp bên trong mới thực sự là sức sống mãnh liệt xuyên suốt dòng chảy thời gian, mang đậm dấu



ấn của lao động và sáng tạo của con người. Vẻ đẹp này không dễ dàng nhận ra, thậm chí có thể bị che khuất bởi sự biến đổi của lịch sử, song nó vẫn trường tồn và sống động trong tâm tưởng của người thưởng lãm, làm cho thiên nhiên không còn đơn thuần chỉ là sự vật tự nhiên. Trong tác phẩm "Dục Thúy Sơn Linh Tế Thập Ký", Trương Hán Siêu đã vượt qua những giới hạn của tầm nhìn thông thường, nhận thức được sự giao thoa hài hòa giữa công trình nhân tạo và thiên nhiên, sự kết hợp giữa hữu hạn và vô hạn, giữa khoảnh khắc và vĩnh cửu. Ông miêu tả quá trình kiến tạo tháp, từ những viên đá nhỏ bé đến công trình đồ sộ, sánh ngang với trời đất, làm tôn thêm vẻ đẹp của non sông. Đó là sự cộng hưởng kỳ diệu giữa bàn tay con người và tạo hóa, vượt xa tầm hiểu biết của những người tầm thường. Tác giả khẳng định sức mạnh trường tồn của tinh thần con người trước sự biến thiên của thời gian, tin tưởng rằng dù thời gian trôi chảy, cảnh vật đổi thay, vẫn luôn có những người kế thừa và phát huy những công trình vĩ đại ấy. Ông thể hiện niềm tin bất diệt vào sức sáng tạo và ý chí kiên cường của nhân loại trước sự tàn phá của thời gian. Tầm nhìn của Trương Hán Siêu không chỉ là một triết lý sâu sắc mà còn là sự thể hiện của một tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm. Sử thần Ngô Sĩ Liên ca ngợi ông là bậc văn thần lỗi lạc, hết lòng vì nước, thương dân và là rường cột quốc gia. Với vai trò Hàn lâm Học sĩ, ông soạn thảo chiếu chỉ, văn thư ngoại giao, góp phần củng cố bang giao, nâng cao vị thế Đại Việt. Việc biên soạn Hình thư thể hiện tầm quan trọng của luật pháp trong quản lý đất nước. Cùng Nguyễn Trung Ngạn soạn Hoàng triều đại điển, ông góp phần hoàn thiện điển chế triều đình, phản ánh sự thịnh trị thời Lý - Trần. Không chỉ thường ngoạn, ông khao khát khám phá tri thức lịch sử - xã hội tiềm ẩn trong tự nhiên. Thay vì chỉ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên, Trương Hán Siêu thể hiện khát vọng tìm hiểu, lĩnh hội tri thức sâu sắc ẩn chứa trong cảnh vật. Như lữ khách không ngừng tìm kiếm, ông dành trọn đời khám phá danh lam thắng cảnh, tìm ý nghĩa cuộc sống, thể hiện rõ trong "Bạch Đằng Giang phú". Có thể địa điểm trong tác phẩm chỉ là hình ảnh văn chương tiếp nhận qua sách vở, chưa hẳn trải nghiệm thực tế. Nhưng điều đó càng làm nổi bật ý nghĩa sâu xa của thiên nhiên trong tâm tưởng nhà thơ. Thiên nhiên trở thành nơi hội tụ tinh hoa văn hoá nhân loại, minh chứng lịch sử, soi chiếu quá khứ dân tộc. Như khúc ca tiếp nối hào khí bài phú sông Bạch Đằng, tâm nguyện tác giả trào dâng. Nhà thơ luôn trăn trở, nguyện dâng thân, rong ruổi mọi miền, trau dồi tri thức, cảm xúc để sáng tác văn chương. Hành trình được phác họa sống động: "Giữa dòng, chèo nhẹ, theo bước Tử Trường, hưởng thú tiêu dao". Vượt cửa Đại Than, ngược dòng Đông Triều, đến Bạch Đằng, hòa mình vào dòng chảy. Khác với địa danh trước đó mang vẻ đẹp huyền ảo, Bạch Đằng hiện lên sống động, hữu hình. Với tâm thế lữ khách, nhà thơ trầm ngâm chiêm nghiệm trước vẻ u buồn cảnh vật: "Cảnh thâm sâu, lặng đứng hồi lâu". Lời kẻ dân địa phương, bô lão, như lời giải đáp, soi tỏ ý nghĩa lịch sử. Những câu hỏi từ bô lão: "Ngài tìm kiếm điều gì nơi đây?". Hình ảnh bô lão chống gậy trúc, chèo thuyền, cung kính kể lại: "Đây là chiến địa, hai vị thánh Trùng Hưng đại phá Ô Mã, Ngô vương phá quân Hoằng Thao". Bạch Đằng không chỉ là tranh trử tình, mà còn là hiện thân vẻ đẹp hào hùng, ghi dấu chiến thắng, minh chứng lịch sử chống ngoại xâm. Tác phẩm thể hiện tài năng tập trung, làm nổi bật vẻ đẹp đa chiều, nhiều tầng lớp của địa điểm đặc biệt trong tâm thức người Việt. Tạo sự đối lập, khẳng định giá trị riêng biệt so với cảnh sắc hư ảo đã miêu tả. Trương Hán Siêu nâng tầm Bạch Đằng thành huyền thoại sống động, sánh ngang danh thắng lừng lẫy trong văn chương. Huyền thoại hóa Bạch Đằng đạt đỉnh cao nghệ thuật, nhưng tầm nhìn không dừng lại ở vẻ đẹp bên ngoài. Nhà văn nhận thức sâu sắc vẻ đẹp hài hòa giữa hình thức và nội dung, bổ sung cho nhau. Vẻ đẹp bên ngoài gợi cảm xúc ban đầu, khơi gợi tò mò, đặt câu hỏi trước vẻ hoang sơ. Nhưng vẻ đẹp bên trong mới thực sự là sức sống xuyên suốt thời gian, đậm dấu ấn lao động, sáng tạo con người. Vẻ đẹp này không dễ nhận ra, thậm chí bị che khuất bởi lịch sử, song vẫn trường tồn, sống động trong tâm tưởng người thưởng lãm, làm cho thiên nhiên không còn đơn thuần là sự vật. Trong "Dục Thúy Sơn Linh Tế Thập Ký", Trương Hán Siêu vượt qua giới hạn tầm nhìn thông thường, nhận thức sự giao thoa hài hòa giữa nhân tạo và thiên nhiên, hữu hạn và vô hạn, khoảnh khắc và vĩnh cửu. Ông miêu tả quá trình kiến tạo tháp, từ viên đá nhỏ bé đến công trình đồ sộ, sánh ngang trời đất, làm tôn thêm vẻ đẹp non sông. Đó là sự cộng hưởng giữa con người và tạo hóa,



vượt xa tầm hiểu biết của người thường. Tác giả khẳng định sức mạnh tinh thần con người trước thời gian, tin rằng dù thời gian trôi chảy, cảnh vật đổi thay, vẫn có người kế thừa và phát huy công trình vĩ đại. Ông thể hiện niềm tin vào sáng tạo và ý chí kiên cường của nhân loại trước sự tàn phá của thời gian. Tầm nhìn Trương Hán Siêu không chỉ là triết lý sâu sắc mà còn là thể hiện của tâm hồn nghệ sĩ nhạy cảm. Dù số lượng tác phẩm không đồ sộ, di sản văn chương của Trương Hán Siêu vẫn tỏa sáng rực rỡ trong nền văn học Việt Nam. Để hiểu thấu giá trị đích thực, cần đặt ông trong bối cảnh văn học Lý – Trần, một thời kỳ thăng trầm lịch sử. Sự lưu truyền đến hôm nay của những tác phẩm ấy sau hơn bảy thế kỷ biến cố chính là minh chứng hùng hồn nhất về tầm vóc và ảnh hưởng sâu rộng của ông. Với hai bài văn khắc đá, một bài phú, bốn bài thơ và một bài thơ độc lập, sự nghiệp văn chương của Trương Hán Siêu không thể xem thường. Mặc dù số lượng tác phẩm không nhiều, tài năng uyên bác đã giúp ông khẳng định vị trí, tầm vóc quan trọng trong nền văn học thời Trần nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Những tác phẩm nổi tiếng cùng những giá trị tinh túy ẩn chứa sẽ trường tồn cùng thời gian. Ngô Sĩ Liên, trong tác phẩm Đại Việt sử ký toàn thư, đã nhận định ngắn gọn nhưng đầy đủ ý nghĩa: “ông quan văn học vượt hẳn mọi người”, khẳng định tầm vóc xuất chúng của Trương Hán Siêu. Nhà nghiên cứu Nguyễn Tử Mẫn, trong Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên, ví ông là “Phúc Thành (Ý chỉ cụ Trương Hán Siêu) là núi cao, sao sáng của làng nho”, nhấn mạnh vị thế độc tôn trong làng văn. Nhà nghiên cứu Nguyễn Huệ Chi nhận định về nghệ thuật ngôn từ của ông: “Nghệ thuật ngôn ngữ của Trương Hán Siêu tinh tế, lắng đọng man mác trong thơ, gân guốc, chắc chắn trong phú, uyển chuyển, mềm mại trong ký; nhưng ở cả ba thể loại đó đều có chung một đặc điểm: sự vận dụng hình ảnh đậm nét, song không bao giờ rơi vào thái quá”.

3. Trương Hán Siêu trong đời sống hiện nay

Trong thời đại kinh tế tri thức, sự phát triển không ngừng nghỉ của vật chất đã gây nên những chuyển biến mạnh mẽ trong cuộc sống nhân sinh. Sự giàu có của cải vật chất đã kích thích một xu thế trở về nguồn cội, để đáp ứng nhu cầu tâm linh sâu lắng. Trương Hán Siêu, một nhân vật văn học nổi bật, đã thu hút được sự chú ý đặc biệt từ giới nghiên cứu Việt Nam. Qua các bài viết, công trình nghiên cứu, hình tượng Trương Hán Siêu nổi lên như một tướng lĩnh tài giỏi trong lĩnh vực quân sự, thi sĩ kiệt xuất dưới vương triều Trần, có đóng góp quan trọng trên nhiều lĩnh vực như: chính trị, văn hoá, pháp chế, du lịch và đối ngoại. Tuy nhiên, việc nghiên cứu về Trương Hán Siêu cũng vấp nhiều khó khăn vì lượng tài liệu có hạn. Những tư liệu quen thuộc trong Đại Việt sử ký toàn thư, Lịch triều hiến chương loại chí, Việt âm thi tập, Toàn Việt ngữ thi tập, Quần hiền phú lục, Hoàng Việt thi ca vịnh, Đại Nam nhất thống chí, cộng với tập Thơ văn Lý - Trần án hành khoảng ba thập niên gần nhất, cũng là nguồn tham khảo chính yếu.

Trương Hán Siêu là thuộc hạ của Trần Quốc Tuấn (1232-1300), phục vụ ông nhiều năm trong cương vị tể tướng. Sau đó, được Trần Quốc Tuấn đưa lên thay và được tin dùng, từng trải qua nhiều vị trí quan lại, trấn thủ ở vùng đất Lạng Giang, Hóa Châu, và từng đảm nhận những chức vụ có tính chất tôn giáo. Tuy nhiên, tiểu sử của ông còn quá nhiều chỗ trống, nhiều câu hỏi không được trả lời, và đến giờ vẫn đang tồn tại nhiều tranh cãi. Chẳng hạn, ngày sinh, ngày qua đời của ông cũng không được giải đáp rõ ràng. Việc ông có trở lại sống ở Trường Yên hay không, thời gian trở lại là khi nào, đều là những thắc mắc chưa thể có câu trả lời xác đáng. Câu hỏi về tác phẩm “Quá Tống đô” của Trương Hán Siêu và dòng dõi hiện hữu của ông vẫn là những vấn đề chưa được giải đáp thỏa đáng. Những bí ẩn này đòi hỏi sự nghiên cứu sâu rộng và tỉ mỉ hơn nữa. Một công trình nghiên cứu thực tế quan trọng đã được thực hiện tại thôn Phúc Am, xã Ninh Thành, nay thuộc thành phố Ninh Bình, quê hương của ông, do trường Trung học Lương Văn Tụy chủ trì. Kết quả khảo sát đã phát hiện bản thân tích tại đền thờ ông, dù ngôi đền đã bị hư hại nặng nề cách đây khoảng nửa thế kỷ. Thật may mắn, bản thân tích quý giá này vẫn được lưu giữ và bảo tồn bởi cộng đồng địa phương. Bản thân tích ghi chép rõ ràng: “Trần triều Thái bảo Thái phó Trương Thăng Phủ gia phong Trác vĩ thượng đẳng thần”, đồng thời xác định ngày “chính kỵ” của Trương Hán Siêu là ngày 15 tháng 9 âm lịch. Thuật ngữ “chính kỵ” trong



văn tự Hán Nôm chỉ ngày giỗ chính thức, trái ngược với thông lệ "xuân thu nhị kỳ" hay "nhất kỳ". Tuy nhiên, khi so sánh với tư liệu ghi chép trong "Đại Việt sử ký toàn thư", một sự khác biệt đáng chú ý đã xuất hiện. Sách sử ghi nhận ông mất vào tháng 11 năm Giáp Ngọ (1354), sớm hơn khoảng một tháng rưỡi so với ngày giỗ ghi trong thần tích. "Đại Nam nhất thống chí" lại cho biết: "Đền Trương Hán Siêu được khởi tạo năm Minh Mệnh thứ 15 (1833) do Án sát Nguyễn Bá Thận đề xướng". Sự mâu thuẫn giữa các nguồn tư liệu dấy lên nghi vấn về độ tin cậy của thần tích so với bộ sử quốc gia đã có lịch sử lâu đời hơn. Tuy nhiên, cần phải xem xét toàn diện vấn đề. Theo lời kể của các bậc cao niên tại Phúc Am, trước khi đền thờ được xây dựng, đã có miếu thờ Trương Hán Siêu từ lâu đời. Sự tồn tại của miếu thờ cho thấy thần phả đã có từ trước, và ngày 15 tháng 9 âm lịch được ghi nhận trong thần tích, do Nguyễn Bá Thận ghi chép lại, rất có thể là ngày mất thực sự của ông, được truyền lại qua nhiều thế hệ. Thông tin này hoàn toàn có thể được xem xét bổ sung, điều chỉnh vào chính sử, bởi chính sử cũng không hoàn toàn tránh khỏi những thiếu sót và cần được cập nhật liên tục. Sự kính trọng và tưởng niệm dành cho Trương Hán Siêu trong xã hội đương đại thể hiện rõ nét qua nhiều hình thức, khẳng định vị thế vững chắc của ông trong lòng dân tộc. Các công trình tưởng niệm ông trải rộng khắp đất nước minh chứng cho sự ghi nhận công lao to lớn của vị danh nhân kiệt xuất này. Di tích lịch sử tại thôn Cao Đà, xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, cụ thể là ngôi đền thờ, minh chứng sống động về sự tôn kính dành cho ông. Không chỉ riêng ngôi đền, đình làng Cao Đà cũng tôn vinh ông là Thành Hoàng, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc và sự ngưỡng mộ vô hạn của người dân địa phương đối với những đóng góp to lớn của ông. Những công trình này không đơn thuần là di tích lịch sử, mà còn là biểu tượng thiêng liêng, khẳng định giá trị tinh thần và niềm tự hào dân tộc. Tương tự, tại thôn Từ Xá, xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, một ngôi đền khác được xây dựng để tưởng nhớ công đức của Trương Hán Siêu. Truyền thuyết kể rằng, ông từng dừng chân tại đây, truyền dạy cho dân làng nghề chài lưới, mang lại cuộc sống ấm no, thịnh vượng. Vì vậy, để ghi nhớ công ơn ấy, người dân đã lập đền thờ ông sau khi ông qua đời, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc và sự kính trọng vô cùng. Tại quê hương Ninh Bình, một ngôi đền thờ khác cũng được xây dựng, một minh chứng hùng hồn cho lòng ngưỡng mộ và sự thành kính của người dân đối với vị danh nhân lỗi lạc này.

Tên tuổi Trương Hán Siêu còn được lưu danh trên nhiều tuyến phố tại các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Ninh Bình, Hải Dương, Huế, Nha Trang, Hải Phòng, Hòa Bình... Điều này khẳng định vị trí vững chắc và sự tôn vinh to lớn của ông trong lòng người dân Việt Nam. Tại Ninh Bình, giải thưởng mang tên ông được trao tặng thường niên trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, nhằm tôn vinh những tài năng. Hàng năm, tại khu di tích đền thờ, lễ trao học bổng cũng được tổ chức, dành cho các học sinh ưu tú của tỉnh. Tóm lại, những bằng chứng cụ thể đã được trình bày minh chứng rõ ràng cho vị thế ngày càng được củng cố và lan rộng của Trương Hán Siêu trong đời sống văn hóa Việt Nam. Điều này phản ánh sự trân trọng và lòng tự hào sâu sắc của các thế hệ con cháu đối với những đóng góp to lớn của các bậc tiền nhân, những người đã có công dựng nước và giữ nước.

KẾT LUẬN

Khảo cứu về các danh nhân văn hóa là hành trình tìm hiểu tinh hoa văn hóa và chuẩn mực đạo đức xã hội của thời đại họ sống. Đồng thời, đó cũng là việc làm thể hiện lòng biết ơn sâu sắc, kế thừa truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta. Trương Hán Siêu, một nhân vật lịch sử kiệt xuất, tiêu biểu cho lòng yêu nước thiết tha, đức độ cương trực, tài năng uyên bác và hành động kiên quyết, trọn đời tận tụy vì quốc gia, dân tộc. Sự nghiệp hiển hách và phẩm chất cao quý của ông đã chinh phục nhân tâm, được người dân kính trọng, triều đình trọng dụng, đặc biệt là sự tin nhiệm và tôn kính sâu sắc của các bậc đế vương nhà Trần, đến nỗi xưng hô với ông bằng "thầy" một cách đầy trang trọng.



Ông là một bậc đại nho chân chính, tư tưởng tiến bộ, đa tài, có công lao to lớn trong nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, pháp luật, văn hóa, lịch sử, ngoại giao, tôn giáo và đặc biệt là văn chương với tác phẩm bất hủ “Bạch Đằng Giang Phú”. Trương Hán Siêu trở thành tấm gương sáng ngời cho hậu thế noi theo: tinh thần ham học, tận tâm với sự nghiệp học hành, dốc toàn bộ tri thức và sức lực phụng sự đất nước, đặt lợi ích quốc gia lên trên hết, không màng danh lợi cá nhân. Tình cảm yêu nước, thương dân sâu nặng của ông đã in dấu ấn tốt đẹp trong lòng dân, được mọi người kính trọng và ngưỡng mộ. Sau khi ông từ trần, nhân dân đã lập đền thờ tưởng niệm, tôn ông như vị thánh, thần, thành hoàng làng tại nhiều nơi như Quý Du (Cao Đà), Từ Xá (Hải Dương). Đền thờ Trương Hán Siêu tại Ninh Bình, sau khi được trùng tu, đã trở thành địa điểm tâm linh, thu hút đông đảo du khách thập phương đến dâng hương cầu tự mỗi độ xuân về. Bên cạnh đó, tác phẩm “Bạch Đằng Giang Phú” vẫn được lưu truyền rộng rãi, được đưa vào chương trình giảng dạy Ngữ văn phổ thông, góp phần giáo dục thế hệ trẻ về tinh thần yêu nước, khí phách anh hùng của dân tộc. Di sản lịch sử của Trương Hán Siêu, dù trải qua bao thăng trầm của lịch sử, vẫn giữ nguyên giá trị to lớn. Di sản văn chương của ông, lưu giữ tại núi Dục Thúy, Ninh Bình, là minh chứng cho sự trường tồn ấy. Người dân Ninh Bình luôn tự hào về nguồn cội, trân trọng những đóng góp xuất sắc của Trương Hán Siêu, vị anh hùng đã làm rạng danh quê hương, đặc biệt là núi Dục Thúy. Tên tuổi ông đã hòa quyện vào lịch sử Ninh Bình, ghi dấu ấn sâu đậm trong tâm thức người dân Việt Nam. Hào khí của ông sẽ trường tồn cùng non sông đất nước, cùng với thời gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Đăng Bật, “Người có tầm nhìn du lịch sớm nhất Việt Nam”, *Báo Nhân dân*, số (13), tháng 5 năm 1998.
- [2] Lê Đăng Bật, “Trương Hán Siêu - Người có tầm nhìn văn hóa đáng khâm phục”, *Tạp chí toàn cảnh*, số 101, tháng 12 năm 1998.
- [3] Ban thường vụ Thị ủy Ninh Bình biên soạn (2000), *Lịch sử Đảng bộ thị xã Ninh Bình*, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.
- [4] Nguyễn Huệ Chi (1994), “Nhà văn Trương Hán Siêu từ góc nhìn văn hóa”, *Tạp chí Văn học*, số 4.
- [5] Nguyễn Huệ Chi (1988), Văn thơ Lý – Trần, (tập II), *Quyển thượng*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Đình Chú (1993), Văn học lớp 10, (tập II), Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội.
- [7] Phan Huy Chú (2005), Lịch triều hiến chương loại chí, (tập I), Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8] Phạm Trọng Điềm dịch (2006), Đại Nam Nhất Thống chí, Nhà xuất bản Thuận Hóa
- [9] Trần Văn Giáp (1971), Lược truyện các tác gia Việt Nam, (tập I), in lần thứ hai, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [10] Trần Văn Giáp (1984), Từ điển văn học, (tập II), Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [11] Ngô Sĩ Liên (1985), Đại Việt sử ký toàn thư, (tập II), Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Tử Mẫn (2001), Ninh Bình toàn tỉnh địa chí khảo biên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

